

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HC-PT
Ngày: 21-10-2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
xử phạt vi phạm hành chính
và Quyết định giải quyết
khiếu nại có liên quan*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức
Ông Nguyễn Văn Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLPT - HC ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2022/QĐPT-HC ngày 10 tháng 10 năm 2022; giữa các đương sự:

1.*Người khởi kiện:* Anh Nguyễn X, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã H , huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Đức Du- Công ty luật TNHH MTV Đại Nguyên- Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Địa chỉ: số 159 đường Lê Thánh T , TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Người bị kiện:* Trưởng Công an xã H , huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Xã H , huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Q , chức vụ: Trưởng công an xã H ; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Vợ chồng ông Ông H, sinh năm 1964, bà Bà S, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

3.2. Chị Nguyễn Thị Na, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn X, chị Nguyễn Thị N : ông Ông H, bà Bà S. (Văn bản uỷ quyền ngày 26-3-2021).

4. Người kháng cáo: Anh Nguyễn X là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là bà Bà S trình bày:

Diện tích đất 12.583m² gồm 03 thửa 203, 196, 123 tờ bản đồ 22 tọa lạc tại thôn T, xã H, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông H và S, đã được UBND huyện Lâm Hà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 31/7/2012, ông H và S đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trên cho vợ chồng anh Nguyễn X, chị Nguyễn Thị Na, hợp đồng tặng cho đã được công chứng. Tại thời điểm tặng cho thì đất này ông H và S vẫn đang thế chấp vay vốn Ngân hàng nhưng ông H và S đã bàn giao đất cho anh Long, chị Na quản lý, canh tác sử dụng từ năm 2006 đến nay.

Đến năm 2014, do có sự tranh chấp giữa bà S với vợ chồng ông Hoàng Như Tuyền, bà Đặng Thị Huế nên việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông H và S với anh Long, chị Na chưa hoàn tất thủ tục theo quy định. Khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà cưỡng chế thi hành nghĩa vụ của bà S với vợ chồng ông Tuyền, bà Huế theo Bản án của Tòa án thì đã cưỡng chế giao đất của gia đình ông bà cho vợ chồng ông Tuyền, bà Huế thu hoạch hoa màu; đồng thời, UBND huyện Lâm Hà đã cấp quyền sử dụng đất 03 thửa đất trên cho ông Tuyền, bà Huế. Do không đồng ý với việc cưỡng chế của Cơ quan Thi hành án nên ông H và S đã khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Lâm Hà cấp trái pháp luật cho vợ chồng ông Tuyền, bà Huế.

Theo Bản án phúc thẩm số 551/2020/HC-PT ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định sửa Bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H và S, thu hồi, hủy 03 giấy chứng nhận QSDĐ số AL123143, AL 123144 và số AK 818923 cấp năm 2007 cho ông Ông H, bà Bà S; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO961268 đối với thửa số 9, tờ bản đồ số 42 xã H do UBND huyện Lâm Hà cấp cho ông Hoàng Như Tuyền và bà Đặng Thị Huế ngày 04/10/2018.

Do 03 thửa đất trên ông H và S đã cho anh Long, chị Na nên ngày 15/3/2019 anh Long vào vườn để thu hoạch tiêu và một số hoa màu trên đất do vợ chồng anh Long, chị Na trồng. Tuy nhiên, ông Ông Q là Trưởng Công an xã H đã cho người

vào thu giữ đồ vật và tài sản của anh Long vào ngày 15/3/2019 và ban hành Quyết định số 20/QĐ-XPHC ngày 21/8/2019 về xử phạt hành chính anh Long số tiền là 1.500.000đ. Với lý do cho rằng, anh Long đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Do không đồng ý với việc xử phạt hành chính của Trưởng Công an xã H nên anh Long đã khiếu nại, sau đó ông Ông Q – Trưởng Công an xã H tiếp tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐGQ-KN ngày 05/10/2019 về việc không đồng ý với khiếu nại của anh Long nhưng không giao Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐGQ-KN ngày 05/10/2019 cho anh Long. Nay, anh Long khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề gồm:

Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 21/8/2019 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐGQ-KN ngày 05/10/2019 của Trưởng Công an xã H, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;

Yêu cầu Trưởng Công an xã H phải bồi thường cho anh Nguyễn X 70kg tiêu thiệt hại do ông Ông Q thu giữ ngày 15/3/2019 tương ứng số tiền là 5.000.000đ; thiệt hại do mất thang sắt dài 04m tương ứng số tiền là 500.000đ; thiệt hại 01 cặp bạt có chiều dài 4m x rộng 4m tương ứng số tiền 600.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần từ ngày 21/8/2019 đến ngày 21/8/2021 tương ứng 4.500.000đ/01 tháng x 24 tháng, thành tiền 108.000.000đ; số tiêu bị rụng không hái được là 400kg x 80.000đ/01 kg, thành tiền là 32.000.000đ. Tổng cộng anh Long yêu cầu Trưởng Công an xã H phải bồi thường số tiền là 146.100.000đ. Ngoài ra anh Long không yêu cầu gì thêm.

2. Người bị kiện Trưởng công an xã H trình bày:

Về nội dung, trình tự thủ tục:

Căn cứ khoản 1 Điều 63 của lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 73 ngày 18/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà. Công văn số 73/CV-VKS ngày 20/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà về việc thống nhất không khởi tố vụ án.

Ngày 14/8/2019, Công an xã H nhận hồ sơ từ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà chuyển hồ sơ tin báo để xử phạt hành chính đối với ông Nguyễn X đã có hành vi trộm tiêu tại thôn T, xã H trong diện tích đất vườn thuộc thửa 09, tờ bản đồ số 42 xã H thuộc quyền sử dụng đất của ông Hoàng Như Tuyến, bà Đặng Thị Huế có hợp đồng ủy quyền cho ông Tạ Trung Thành quản lý, sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 39 và khoản 3 Điều 63 của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân, thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Điều 59 của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định xác minh thêm tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính. Ngày 21/8/2019, Công an xã H ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh Nguyễn X về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số

167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, phạt tiền từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ với số tiền 1.500.000đ.

Về phần tổng đạt quyết định:

Ngày 23/8/2019, Công an xã H đã phối hợp với cán bộ tư pháp xã H và chính quyền thôn T, xã H đến nhà ông Nguyễn X bàn giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, ông Long không có ở nhà nên Công an xã H đã gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông Long qua đường Bưu điện.

Ý kiến của Trưởng Công an xã H :

Việc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 21/8/2019 của Công an xã H là đúng quy định pháp luật, việc đề nghị hủy QĐXPVPHC của anh Nguyễn X là không có căn cứ.

Về căn cứ xử phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 63 của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính; Căn cứ Điều 68 của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Căn cứ hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình.

Về thẩm quyền xử phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 39 của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân; Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 66 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình.

Về việc giải trình: Căn cứ Điều 61 của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về giải trình trường hợp vi phạm hành chính trộm cắp tài sản của Nguyễn X không nằm trong quy định về các trường hợp giải trình.

Về việc không lập biên bản vi phạm hành chính: Căn cứ khoản 2 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ hồ sơ vụ việc vi phạm của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà lập nên không lập biên bản vi phạm hành chính mà chỉ căn cứ vào hồ sơ vi phạm của Cơ quan cảnh sát điều tra.

Về hình thức Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Đảm bảo căn cứ theo Thông tư số 07/2019/TT-BCA ngày 20/3/2019 ban hành quy định các biểu mẫu XPVPHC trong Công an nhân dân (Mẫu số 02/QĐ-XPVC).

Về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Đúng theo khoản 3 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định.

Về việc Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐGQ-KN ngày 05/10/2019 của Trưởng Công an xã H là đúng quy định pháp luật, việc đề nghị hủy Quyết định giải quyết khiếu nại của anh Nguyễn X là không có căn cứ.

Về việc bồi thường thiệt hại số lượng tiêu, thang sắt, bạt, tổn thất tinh thần: Các tài sản, đồ vật liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà và Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Công an xã H không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về giải quyết tin báo tố giác tội phạm theo quy định tại Thông tư liên ngành số 01 quy định về giải quyết tin báo, tố giác tội phạm trong đó có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn giải quyết của Công an xã. Hành vi của anh Nguyễn X vi phạm pháp luật theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 167 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình nên không có căn cứ để bồi thường thiệt hại. Người bị kiện Trưởng công an xã H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông Ông H, bà Bà S và chị Nguyễn Thị Na thống nhất với yêu cầu khiếu kiện của anh Nguyễn X.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 16-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn X về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 21/8/2019 của Trưởng Công an xã H , huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐGQ-KN ngày 05/10/2019 của Trưởng Công an xã H , huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;

- Yêu cầu Trưởng Công an xã H phải bồi thường cho anh Nguyễn X tổng cộng các khoản với số tiền là 146.100.000đ (*Bao gồm tiền thiệt hại về tiêu, thang sắt, bạt, tổn thất về tinh thần*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo cho các đương sự có mặt, cũng như vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 19-8-2022, anh Nguyễn X có đơn kháng cáo và có văn bản trình bày đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng sửa bản án số 01/2022/QĐST-HC ngày 16-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện anh Nguyễn X.

Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến và cho rằng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện, Sửa bản án sơ thẩm về phần án phí. Buộc anh Long phải chịu 1.905.000 đồng án phí (*ông Long yêu cầu bồi thường về tài sản nhưng không được chấp nhận*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn X làm trong hạn luật định, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn quy định tại Điều 206 và Điều 209 Luật tố tụng hành chính nên kháng cáo của anh Long hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Người bị kiện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định.

Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện: Ngày 27/10/2021 anh Long nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của Trưởng công an xã H . Ngày 10/11/2021 anh Nguyễn X khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 21/8/2019 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐGQ-KN ngày 05/10/2019 của trưởng Công an xã H , huyện Lâm Hà và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính, thời hiệu vẫn còn và Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính, Quyết định giải quyết khiếu nại và yêu cầu bồi thường thiệt hại*” là đúng quy định.

[2] *Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện - anh Nguyễn X thì thấy rằng*:

Nhận được tin báo của ông Tạ Trung Thành là người đại diện theo ủy quyền của ông Tuyền, bà Huệ. Ngày 15/3/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà đến hiện trường thì phát hiện anh Long đang có hành vi hái hồ tiêu trên diện tích đất 9151,1m² thửa đất số 9, tờ bản đồ số 42 xã H nên có lập biên bản vụ việc; đồng thời, thu giữ tang vật gồm 01 thang sắt dài 3,9 mét, rộng phía trên 31cm, chiều rộng phía dưới 75cm, gồm 08 bậc thang; 02 bạt màu xanh trắng, đỏ sọc, đã cũ, bạt thứ nhất có kích thước 2,88m x 2,27m; bạt thứ hai có kích thước 2,92m x 3,23m; 01 bao xác rắn hiệu con cò màu trắng bên trong đựng hồ tiêu tươi; 01 xô nhựa màu xanh nhạt, đường kính vành mặt trên 40cm, cân số lượng hồ tiêu trong bao xác rắn là 28kg để có căn cứ xử lý.

Ngày 20/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà ban hành Kết luận định giá số 31/HĐĐG kết luận: 28 kg hồ tiêu xanh (*nguyên quả tươi*) có tổng giá trị là 429.180 đồng không đủ định lượng nên không cấu thành tội phạm.

Do đó, ngày 18/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 73 đối với nội dung tin báo, tố giác của ông Tạ Trung Thành. Ngày 20/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã ban hành văn bản số 73/CV-VKS về việc thống nhất không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc nêu trên.

Đến ngày 14/8/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Công an xã H giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/8/2019, Trưởng Công an xã H, huyện Lâm Hà ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-XPHC đối với anh Nguyễn X.

Xét thấy, tại thời điểm anh Nguyễn X thực hiện hành vi hái hồ tiêu trên diện tích đất 9151,1m² thửa đất số 9, tờ bản đồ số 42 xã H thì Quyết định thi hành án số 187/QĐDS-CCTHA ngày 21/02/2014; số 208/QĐDS-CCTHA ngày 24/3/2014 và Quyết định cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất số 49/QĐ-CCTHADS ngày 28/02/2018; Quyết định về việc chuyển giao tài sản cho người thi hành án số 38/QĐ-CCTHADS ngày 15-01-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà đang có hiệu lực thi hành. Theo các quyết định trên toàn bộ diện tích đất vườn diện tích 9.151,1m² thuộc thửa số 09, tờ bản đồ số 42 tọa lạc thôn T, xã H, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và tài sản trên đất đã được bàn giao cho người được thi hành án để trừ vào số tiền được thi hành án cho ông Tuyến, bà Huế với sự tham gia của ông Ông H và bà Bà S. Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CO961268 đứng tên ông Hoàng Như Tuyến, bà Đặng Thị Huế thửa đất số 9, tờ bản đồ số 42, diện tích 9151,1m² tọa lạc thôn T, xã H, huyện Lâm Hà.

Khoản 2 Điều 7a của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự quy định:

“Điều 7a. Quyền, nghĩa vụ của người phải thi hành án:

2. Người phải thi hành án có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thi hành đầy đủ, kịp thời bản án, quyết định;

b) Kê khai trung thực tài sản, điều kiện thi hành án; cung cấp đầy đủ tài liệu, giấy tờ có liên quan đến tài sản của mình khi có yêu cầu của người có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai đó;

c) Thực hiện các quyết định, yêu cầu của Chấp hành viên trong thi hành án; thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự khi có thay đổi về địa chỉ, nơi cư trú;

d) Chịu chi phí thi hành án theo quy định của Luật này.”

Ông H và S là người đang có nghĩa vụ phải thực hiện quyết định thi hành án đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 139/2013/DS-PT ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, theo đó ông H và S phải trả cho ông Tuyến, bà Huế 1.368.869.736 đồng, ông H và S không tự nguyện thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà đã ra Quyết định cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất số 49/QĐ-CCTHADS ngày 28/02/2018.

Việc anh Long cho rằng tài sản mà anh thu hái và toàn bộ diện tích đất trên là thuộc quyền sở hữu của anh do bố mẹ cho theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 31/7/2012. Xét thấy, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 188 của Luật đất đai quy định “*Việc chuyển đổi chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính*”. Sau khi nhận tặng cho quyền sử dụng đất anh Long đã không thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất là thực hiện đăng ký biến động sang tên với cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, việc tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên giữa ông H và S tặng cho anh Long, chị Na chưa có hiệu lực pháp luật, anh Long chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp.

Như vậy, toàn bộ diện tích đất trên và tài sản trên đất không thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của anh Long, chị Na. Tuy nhiên, ngày 15/3/2019, anh Nguyễn X lại có hành vi thu hoạch hồ tiêu trong diện tích đất vườn thửa đất số 9, tờ bản đồ số 42, xã H thời điểm này đã thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Tuyền, bà Huế. Đây là hành vi trái pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

“Điều 15. Vi phạm quy định về gây thiệt hại đến tài sản của người khác

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Trộm cắp tài sản;

...”

Căn cứ quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định:

“Điều 63. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính

1. Đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển các quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến.

Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền xử phạt tiến hành xác minh thêm tình tiết để làm căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 30 ngày, kể từ ngày nhận được các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo hồ sơ vụ vi phạm. Trong trường hợp cần xác minh thêm quy định tại khoản 2 Điều này thì thời hạn tối đa không quá 45 ngày.”

Căn cứ những quy định trên thấy rằng, việc Trưởng Công an xã H , huyện Lâm Hà ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-XPHC đối với anh Nguyễn X trộm cắp tài sản là hoàn toàn phù hợp nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Không đồng ý với Quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-XPHC anh Long có đơn khiếu nại. Tại Quyết định số 01/QĐGQKN-CAX ngày 05-10-2019 Trưởng công an xã H không chấp nhận khiếu nại của anh Nguyễn X; Giữ nguyên Quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-XPHC là phù hợp. Từ đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại cũng không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn X là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện đúng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Khiếu nại năm 2011.

Anh Long khởi kiện cho rằng theo Bản án phúc thẩm số 551/2020/HC-PT ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định sửa Bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H và S . Hủy Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND huyện Lâm Hà về việc thu hồi, hủy 03 giấy chứng nhận QSDĐ số AL123143, AL 123144 và số AK 818923 cấp năm 2007 cho ông Ông H, bà Bà S; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO961268 đối với thửa số 9, tờ bản đồ số 42 xã H do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp cho ông Hoàng Như Tuyến và bà Đặng Thị Huế ngày 04/10/2018. Tuy nhiên, bản án Hành chính của Tòa án cấp cao giải quyết sau thời điểm Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà kê biên, cưỡng chế đất của gia đình ông H và S . Do đó, tại thời điểm ngày 15/3/2019 anh Long có hành vi hái hồ tiêu trên diện tích đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cưỡng chế giao cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, Trưởng Công an xã H đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 21/8/2019 đối với anh Nguyễn X về hành vi trộm cắp tài sản là đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho việc kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn X.

[3]*Về án phí:* Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án thì “*Người có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định của pháp luật thì phải chịu án phí nếu yêu cầu của họ không được chấp nhận*”. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của anh Long yêu cầu Trưởng Công an xã H phải bồi thường cho anh Nguyễn X tổng cộng các khoản với số tiền là 146.100.000đ (*Bao gồm tiền thiệt hại về tiêu, thang sắt, bát, tổn thất về tinh thần*) nhưng không buộc anh Nguyễn X chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là không đúng quy định, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước. Vì vậy, cần sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm đối với phần án phí. Buộc anh Long phải chịu 1.905.000 đồng (*các khoản yêu cầu bồi thường*

70kg tiêu; trị giá 5.000.000 đồng; 01 thang sắt dài 04m; trị giá 500.000 đồng; 01 cặp bạt có chiều dài 4m x 4m chiều rộng; trị giá 600.000 đồng; 400kg tiêu bị rụng; trị giá 32.000.000 đồng. Tổng trị giá 38.100.000 đồng x 5% = 1.905.000 đồng).

Án phí phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên anh Nguyễn X không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ khoản 3 Điều 39, Điều 61, Điều 63, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012.

Căn cứ các Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 32, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn X.

Xử: Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà về phần án phí.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn X về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 21/8/2019 của Trưởng Công an xã H, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐGQ-KN ngày 05/10/2019 của Trưởng Công an xã H, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;

- Yêu cầu Trưởng Công an xã H phải bồi thường cho anh Nguyễn X tổng cộng các khoản với số tiền là 146.100.000đ (Bao gồm tiền thiệt hại về tiêu, thang sắt, bạt, tổn thất về tinh thần).

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn X phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 1.905.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002780 ngày 08/12/2021 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003466 ngày 24/8/2022 đều của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Anh Long còn phải nộp tiếp số tiền 1.605.000đ (Một triệu sáu trăm lẻ năm ngàn đồng).

Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn X không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (*ngày 21-10-2022*)

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh

Nguyễn Văn Đức

Lê Thị Vân